

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

Mã số dự án: 9978697591

Chứng nhận lần đầu: ngày 09 tháng 01 năm 2018

Chứng nhận điều chỉnh lần thứ 9: ngày 04 tháng 12 năm 2024

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 2559/QĐ-UB-NC ngày 27 tháng 5 năm 1996 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 9978697591 chứng nhận điều chỉnh lần thứ 8, ngày 12 tháng 01 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Dự án CÔNG TY TNHH PM NUTRITION & COSMETICS VIỆT NAM;

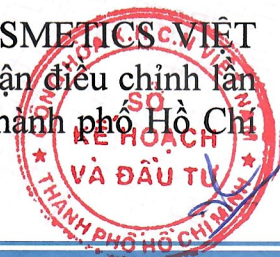
Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 0314931708 đăng ký thay đổi lần thứ 9, ngày 30 tháng 10 năm 2024 do Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho CÔNG TY TNHH PM NUTRITION & COSMETICS VIỆT NAM;

Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do CÔNG TY TNHH PM NUTRITION & COSMETICS VIỆT NAM nộp ngày 13 tháng 11 năm 2024 và hồ sơ bổ sung ngày 27 tháng 11 năm 2024,

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chứng nhận:

Dự án đầu tư CÔNG TY TNHH PM NUTRITION & COSMETICS VIỆT NAM; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 9978697591 chứng nhận điều chỉnh lần thứ 8, ngày 12 tháng 01 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.



Minh cấp; được đăng ký điều chỉnh tăng tổng vốn đầu tư và vốn góp thực hiện dự án (tăng thêm 12.425.500.000 đồng Việt Nam, tương đương 500.000 đô-la Mỹ) và cập nhật thay đổi thông tin Tổ chức kinh tế thực hiện dự án.

**Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:**

**Nhà đầu tư:**

Tên doanh nghiệp/tổ chức: PM-INTERNATIONAL AG

Giấy chứng nhận thành lập số B46582; ngày cấp 24 tháng 01 năm 1994; nơi cấp: Luxembourg

Địa chỉ trụ sở: 15, Wäistrooss, L-5445 Schengen, Luxembourg

Điện thoại: +352 339 667 1; website: pm-international.com

**Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức:**

- Họ tên: ANDREA URSULA DRAEGER JASPER; giới tính: Nữ

Ngày sinh: 06 tháng 9 năm 1966; quốc tịch: Đức

Hộ chiếu số: C3589KV0X; ngày cấp: 14 tháng 4 năm 2021; nơi cấp: Đức

Địa chỉ thường trú: 21 Vignoble Strasse, 57480 Contz Les Bains, Pháp

Chỗ ở hiện nay: 21 Vignoble Strasse, 57480 Contz Les Bains, Pháp

- Họ tên: WOLFGANG KLAER GEB. ALBRECHT; giới tính: Nam

Ngày sinh: 28 tháng 10 năm 1977; quốc tịch: Đức

Hộ chiếu số: C2ZV1PCKM; ngày cấp: 18 tháng 8 năm 2016; nơi cấp: Đức

Địa chỉ thường trú: D 67346 Speyer, Kurt-Schumacher-Straße 49 A, Đức

Chỗ ở hiện tại: D 67346 Speyer, Kurt-Schumacher-Straße 49 A, Đức

**Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư:** CÔNG TY TNHH PM NUTRITION & COSMETICS VIỆT NAM; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 0314931708 đăng ký lần đầu, ngày 20 tháng 3 năm 2018; đăng ký thay đổi lần thứ 9, ngày 30 tháng 10 năm 2024 do Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp; mã số thuế: 0314931708.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

**Điều 1. Nội dung dự án đầu tư**

1. Tên dự án đầu tư: CÔNG TY TNHH PM NUTRITION & COSMETICS VIỆT NAM.

2. Mục tiêu dự án:

Stt	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC	Mã ngành CPC
1	Thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn, quyền phân phối bán lẻ các	4690 4799	622 632



<p>hàng hóa không thuộc danh mục cấm xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.</p> <p><i>Việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối bán buôn, phân phối bán lẻ hàng hóa phải tuân thủ đúng quy định tại Điều 7 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.</i></p> <p><i>Đối với các trường hợp phải cấp Giấy phép kinh doanh để thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP, Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư có trách nhiệm liên hệ Sở Công Thương để thực hiện thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (nếu có) theo đúng quy định (trừ các trường hợp không phải cấp Giấy phép kinh doanh quy định tại Điều 6, Điều 50 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP).</i></p>	4791	
---	------	--

3. Quy mô của dự án: không.

4. Địa điểm thực hiện dự án tại: Tầng trệt, Tòa nhà Dreamplex 195, Số 195, Đường Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng: không.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 52.425.500.000 (Năm mươi hai tỷ bốn trăm hai mươi lăm triệu năm trăm ngàn) đồng Việt Nam, tương đương 2.190.231 (hai triệu một trăm chín mươi ngàn hai trăm ba mươi một) đô-la Mỹ, trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án là 23.425.500.000 (hai mươi ba tỷ bốn trăm hai mươi lăm triệu năm trăm ngàn) đồng Việt Nam, tương đương 978.262 (chín trăm bảy mươi tám ngàn hai trăm sáu mươi hai) đô-la Mỹ, chiếm tỷ lệ 44,68% tổng vốn đầu tư.

Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau:



Stt	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
		VNĐ (ngàn)	Tương đương USD			
1	PM-INTERNATIONAL AG	23.425.500	978.262	100	Tiền mặt	Như mục 8 a)

- Vốn huy động: 29.000.000.000 (hai mươi chín tỷ) đồng Việt Nam, tương đương 1.211.969 (một triệu hai trăm mười một ngàn chín trăm sáu mươi chín) đô-la Mỹ.

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có): không.

7. Thời gian hoạt động của dự án: 50 (năm mươi) năm, kể từ ngày 09 tháng 01 năm 2018.

8. Tiến độ thực hiện dự án: dự án chính thức hoạt động sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (ngày 20 tháng 3 năm 2018).

a) Tiến độ góp vốn và dự kiến huy động các nguồn vốn:

- Tiến độ góp vốn:

+ Vốn góp ban đầu (10.000.000.000 đồng Việt Nam, tương đương 434.783 đô-la Mỹ): trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2018.

+ Vốn góp bổ sung lần 1 (1.000.000.000 đồng Việt Nam, tương đương 43.479 đô-la Mỹ): hoàn tất trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh lần thứ 03 (ngày 25 tháng 7 năm 2018).

+ Vốn góp bổ sung lần 2 (12.425.500.000 đồng Việt Nam, tương đương 500.000 đô-la Mỹ): hoàn tất trong vòng 06 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh lần thứ 9.

- Tiến độ dự kiến huy động các nguồn vốn: trong vòng 10 năm kể từ ngày dự án chính thức đi vào hoạt động (ngày 20 tháng 3 năm 2018).

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có): không.

c) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có): không.

## **Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư**

Về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư: theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

## **Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư/tổ chức kinh tế thực hiện dự án**



1. Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư phải tuân thủ và đáp ứng điều kiện đầu tư theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

3. Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư chỉ được triển khai hoạt động đối với các lĩnh vực đầu tư kinh doanh có điều kiện khi đáp ứng các điều kiện và/hoặc được cấp Giấy phép/Giấy chứng nhận/Chứng chỉ hành nghề hoặc văn bản xác nhận...theo quy định pháp luật hiện hành; chấp hành quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các quy định về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và quy định pháp luật khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động đầu tư kinh doanh đã đăng ký.

4. Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư phải tuân thủ và đáp ứng điều kiện theo quy định tại Luật Thương mại, Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

5. Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định tại Điều 72 Luật Đầu tư và cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan vào Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định tại Điều 71 Luật Đầu tư và chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

6. Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư có trách nhiệm chấp hành các quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; Thông tư số 05/2023/TT-BKHĐT ngày 30/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư đối với các dự án sử dụng nguồn vốn khác.

7. Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và đảm bảo quyền sử dụng hợp pháp, sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật đối với địa điểm thực hiện dự án đã đăng ký. Cơ quan đăng ký đầu tư không giải quyết tranh chấp phát sinh (nếu có) liên quan đến địa điểm thực hiện dự án đăng ký của Nhà đầu tư.

8. Dự án chỉ được phép hoạt động tại địa điểm thực hiện dự án khi công trình xây dựng đủ điều kiện đưa vào kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành; đảm bảo các yêu cầu, giấy phép có liên quan (môi trường, phòng cháy chữa cháy,...).



9. Dự án sẽ chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn, điều chỉnh có liên quan.

10. Đối với các mục tiêu dự án có mã CPC, Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư thực hiện đúng mục tiêu ghi nhận tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và trong phạm vi các hoạt động của mã CPC được quy định tại Biểu cam kết dịch vụ của Việt Nam khi gia nhập WTO (kèm theo phụ lục Bản giải thích về các dịch vụ liệt kê trong hệ thống phân loại sản phẩm chủ yếu của liên hợp quốc).

11. Trường hợp Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư không thực hiện đúng các quy định trên, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm của Nhà đầu tư theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

**Điều 4.** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 9978697591 chứng nhận điều chỉnh lần thứ 8, ngày 12 tháng 01 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

**Điều 5.** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 3 (ba) bản gốc; Nhà đầu tư được cấp 01 (một) bản, Tổ chức kinh tế thực hiện dự án được cấp 01 (một) bản, 01 (một) bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- UBND Quận Bình Thạnh.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Quách Ngọc Tuấn**